

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04-8-2020
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt C.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị L.
2. Ông Phùng Ngọc T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Võ Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị T** – Sinh năm: 1980.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: Không.

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Hôm nay vắng mặt (Đã có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Vũ Văn B** – Sinh năm: 1979.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12.

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Hôm nay vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10-6-2020 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là chị Hoàng Thị T trình bày: Chị T và anh B có được tìm hiểu nhau và chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống với nhau, chị T và anh B chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2015, thì vợ chồng chị T và anh B phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là anh B có biểu hiện sống không chung thủy, không chịu khó làm ăn, chơi cờ bạc, về nhà chửi bới đánh đập vợ con nhiều lần. Vợ chồng chị T và anh B đã đề nghị cấp có thẩm quyền tiến hành

hòa giải nhưng anh B vẫn không thay đổi cách sống dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn. Chị T và anh B đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Chị T xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được nữa nên có quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị T và anh B là vợ chồng, để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh B có 02 con chung:

- Cháu Vũ Văn X – Sinh ngày: 14-10-1996.

- Cháu Vũ Thị S – Sinh ngày: 26-3-1997.

Cháu X và cháu S đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên chị T và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh Vũ Văn B nhiều lần nhưng anh B không đến Tòa án để làm việc. Ngày 07-7-2020, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương đối với ông Trần Tiến T – Trưởng thôn C, xã D, huyện V, tỉnh Hà Giang. Qua xác minh cho thấy, chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B vẫn có mặt tại địa phương. Mâu thuẫn gia đình chị T và anh B là do bất đồng trong cuộc sống, anh B chơi cờ bạc, ghen tuông nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được vì anh B vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Hoàng Thị T vắng mặt có lý do (đã có đơn xin giải quyết vắng mặt). Chủ tọa phiên tòa công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Về quan hệ hôn nhân, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị T và anh B là vợ chồng để mỗi người có một cuộc sống riêng. Về con chung, cháu Vũ Văn X – Sinh ngày: 14-10-1996 và cháu Vũ Thị S – Sinh ngày: 26-3-1997 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và công nợ, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Vũ Văn B vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần). Chủ tọa công bố các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc T theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn” của chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B là vợ chồng.

3. Về con chung: Cháu Vũ Văn X – Sinh ngày: 14-10-1996 và cháu Vũ Thị S – Sinh ngày: 26-3-1997 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ: Chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang giải quyết việc tranh chấp ly hôn giữa chị T và anh B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B xác lập quan hệ hôn nhân và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị T và anh B là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, chị T và anh B chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2015, thì vợ chồng chị T và anh B phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là anh B có biểu hiện sống không chung thủy, không chịu khó làm ăn, chơi cờ bạc, về nhà chửi bới đánh đập vợ con nhiều lần. Mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh B đã được cấp có thẩm quyền tiến hành hòa giải nhưng anh B vẫn không thay đổi cách sống dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn. Chị T và anh B đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh B cuộc sống chung không hoà hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp. Do hôn nhân của chị T và anh B không được pháp luật công nhận nên cần xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Theo Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B có 02 con chung:

- Cháu Vũ Văn X – Sinh ngày: 14-10-1996.

- Cháu Vũ Thị S – Sinh ngày: 26-3-1997.

Cháu X và cháu S đã trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc “Tranh chấp ly hôn” của chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B.

2. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 02429 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang (Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Chi cục Thi hành án dân sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

Nguyễn Việt C